

Số: 29 /2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**V/v: Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**

**Căn cứ:**

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco;

Nghị quyết số 34/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025,

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, bao gồm:

- (1) Báo cáo kiểm toán độc lập;
- (2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- (3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
- (4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

- Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025:

ST T	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	445.216.127.397
2	Vốn chủ sở hữu	212.797.424.608
	Trong đó:	
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	113.643.250.000
2.2	Thặng dư vốn	(92.500.000)
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	77.109.637.557
2.4	Lợi nhuận chưa phân phối	22.137.037.051
3	Tổng Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	523.387.829.439
4	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	408.774.926.590
5	Chi phí bán hàng	4.230.077.073
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	66.057.123.141
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	47.340.256.459
8	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.223.735.612

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản cố định/ Tổng Tài sản	%	23,9	28,9
	- Tài sản lưu động/ Tổng Tài sản	%	68,0	53,5
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	52,2	51,0
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	47,8	48,9
3	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,8	0,67
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,36	1,34
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,9	9,5
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	7,1	7,2
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH bình quân (ROE)	%	18,5	19,4

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Website Traphaco CNC;
- HNX;
- Lưu HĐQT.



Vũ Năng Liêu